

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-PT

Ngày: 28 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Bình.

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Tú và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLHS-PT ngày 05/01/2023, đối với bị cáo Trần Văn H, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Văn H** (tên gọi khác: Đ); sinh ngày 28/8/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1955 và bà Đậu Thị Minh S, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 04 tiền án: Ngày 18/5/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 128/2010/HSPT), ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt; Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 16/2012/HSST), ngày 10/01/2013 chấp hành xong hình phạt; Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 05/2015/HSST); Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 02/2015/HSST). Tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án này là 06 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/9/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 10/9/2020; từ ngày 11/9/2020 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; đến ngày 18/02/2022, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Trần Văn P và bà Đậu Thị Minh S (là cha mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; ông Phúc, bà Sơn đều có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Đức Du - Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T và đối tượng tên T1 (chưa xác định lai lịch) là bạn quen biết với nhau. Để có tiền tiêu xài cá nhân, H1, H, Nguyễn Văn T và đối tượng T1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản là xe Mô tô tại các tỉnh Gia Lai, Lâm Đồng và Đắk Lắk đem đến tỉnh Bình Phước bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H1, H, Nguyễn Văn T và đối tượng T1 thỏa thuận thống nhất với nhau để thực hiện việc trộm cắp tài sản, sử dụng xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter gắn biển số 47B1-537.xx của Phạm Văn H1 và xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 93G1-225.xx của Nguyễn Văn T chở nhau đi dọc các tuyến đường tìm tài sản là xe Mô tô của người dân sơ hờ thì trộm cắp, khi phát hiện xe Mô tô của người dân sơ hờ, H1 và H thay phiên nhau dùng vạm phá khóa (do H1 và H tự làm) để phá khóa xe Mô tô và lấy trộm xe, còn đối tượng T1 canh giới. Sau khi lấy được xe, sẽ thay biển số giả do đối tượng T1 chuẩn bị sẵn, giao cho Nguyễn Văn T canh giữ xe trộm cắp được và cùng chạy xe đi tiêu thụ. Khi cần thêm người, H gọi thêm Nguyễn Văn T2 đến thành phố B cùng chạy các xe trộm cắp đi tiêu thụ và trả tiền công cho T2 từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng một xe. Ngoài ra, H1 còn trộm cắp xe mô tô cùng với đối tượng tên Nguyễn Như H2 (sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk). Trong năm 2020, tại địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai và Lâm Đồng, các đối tượng trên cùng đồng bọn đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, Trần Văn H và Phạm Văn H1 chở nhau bằng xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 47B1-537.xx của H1 đi từ thành phố B đến thành phố Đ theo tuyến Quốc lộ 27 để trộm cắp xe Mô tô. Khi đi qua xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thì H và H1 thấy chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại MXKING, biển số: 49C1-106.xx của anh Nguyễn Hữu C (sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) dựng trong sân nhà ông

Nguyễn Văn Đ (hộ khẩu thường trú: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) không có người trông coi. Lúc này, H đứng ngoài cảnh giới, H1 vào trong sân nhà dắt xe xuống đường Quốc lộ 27 rồi dắt ra xa khoảng 100m. Sau đó, H1 dùng van chữ L để bẻ ổ khóa nhưng ổ khóa bị vỡ mà xe vẫn không nổ máy được, nên H dùng tay giật dây điện ổ khóa dưới mặt nạ xe máy nối lại với nhau, rồi H1 nổ máy cùng với H chạy thoát. Đi được một đoạn, thì H1 thay biển số xe rồi cùng H đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với mục đích tiếp tục tìm xe để trộm cắp. Tại thành phố Đ, H và H1 giấu xe mô tô vừa trộm cắp được trong đồi thông gần hồ Tuyền Lâm và đi đến nhà nghỉ gần đó ngủ. Đến sáng ngày 26/02/2020, H1 gửi xe Mô tô của H1 tại bến xe P rồi cùng H điều khiển xe mô tô trộm cắp được tại huyện Đam Rông chạy khắp các tuyến đường trên thành phố Đ để tiếp tục trộm cắp xe mô tô. Đến chiều ngày 26/02/2020, thì bị Công an thành phố Đ phát hiện nghi vấn và truy đuổi. Cả hai chở nhau bỏ chạy về huyện L và bỏ xe tại một vườn cây tại huyện L, tỉnh Lâm Đồng rồi trốn thoát. Công an huyện L đã phát hiện và trao trả lại chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại MXKING, biển số 49C1-106.xx cho anh Nguyễn Hữu C.

Tại bản Kết luận định giá số 17, ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại MXKING, biển số 49C1-016.xx, trị giá 25.000.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Ngày 19/3/2020, Trần Văn H cùng đối tượng T1 chuẩn bị vạm phá khóa, rủ nhau đi theo tuyến Quốc lộ 14 từ thành phố B hướng về tỉnh Gia Lai tìm xe mô tô để sơ hở thì lấy trộm, T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở H ngồi sau. Khi đi đến địa bàn thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai phát hiện chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 47C1-320.xx của chị Phạm Thị Mỹ L đang để trong sân nhà chị Nguyễn Thị Thu H ở tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, không có người trông coi. Lúc này, T1 dừng xe quan sát để H tiếp cận dùng vạm phá khóa, bẻ khóa ổ điện, nổ máy lấy xe tẩu thoát. Sau đó, H giao chiếc xe vừa trộm cắp được cho T1 đem đi tiêu thụ và được T1 chia cho số tiền 3.000.000 đồng và H đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá số 1276a, ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 47C1-320.xx, trị giá 16.020.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/4/2020, Trần Văn H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T và đối tượng tên T1 chở nhau bằng xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93G1-225.xx của Nguyễn Văn T và xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 47B1-537.xx của Phạm Văn H1 đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để trộm cắp xe mô tô. Khi đến thành phố P, Nguyễn Văn T vào quán nước gần ngã ba Hàm Rồng ngồi đợi, còn T chở H, H1 đi xe mô tô một mình vào trung tâm thành phố P tìm xe mô tô của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi

ngang qua nhà phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì H1, T1, H thấy chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81B2-545.xx của anh Lê Văn L (sinh năm: 1993, trú tại tổ H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để trên vỉa hè không có người trông coi. Lúc này, H1 và T1 đứng ngoài cảnh giới, H đến dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô trên lấy trộm xe rồi cùng nhau chạy thoát đến rừng tràm cát giấu chiếc xe vừa trộm được.

Tại bản Kết luận định giá số 50, ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 81B2-545.xx trị giá 32.000.000 đồng.

**Vụ thứ tư:** Sau khi cất giấu chiếc xe máy vừa trộm được (vụ thứ ba), T1 chở H1, còn H điều khiển xe một mình vào trung tâm thành phố P tiếp tục trộm cắp xe mô tô. Khi đi ngang qua nhà ở phường Đ, thành phố P, H1, T, H thấy chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81U1-156.xx của anh Dương Ngọc H (sinh năm 1990, trú tại hẻm phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để trên vỉa hè không có người trông coi. Lúc này, H và T1 đứng ngoài cảnh giới, H1 đến dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô trên lấy trộm xe rồi cùng nhau chạy thoát đến rừng Tràm cát giấu chiếc xe vừa trộm được. Sau đó, H điều khiển xe đi một mình quay lại chở Nguyễn Văn T đến rừng Tràm để Nguyễn Văn T canh giữ hai chiếc xe do H, H1, T1 trộm cắp được, sau đó, H, H1, T1 tiếp tục vào thành phố P trộm cắp xe mô tô. Khi vào thành phố P, H1, H, T1 trộm cắp được một xe Mô tô hiệu Yamaha loại Exciter (chưa xác định biển số xe, người bị hại và địa điểm mất xe) rồi cùng nhau chạy thoát lại khu vực rừng Tràm cát giấu chiếc xe vừa trộm cắp được. Sau khi cất giấu xe, H1 và H đi gửi lại chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số 47B1-537.xx của H1 tại một Bệnh viện thuộc thành phố P, rồi quay lại rừng tràm cùng đồng bọn điều khiển 03 chiếc xe trộm cắp được cùng với xe của Nguyễn Văn T về huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Nguyễn Văn T đi gửi lại xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 93G1-225.xx của Nguyễn Văn T ở Bệnh viện đa khoa huyện E rồi cùng đồng bọn đi cất giấu 03 chiếc xe đã trộm cắp được tại một nghĩa trang ở xã E, huyện E. Sau khi cất giấu xe, H1, H, Nguyễn Văn T và T1 thuê nhà nghỉ ngủ lại, đến sáng ngày 19/4/2020 thì cùng nhau điều khiển các xe trộm cắp được về thành phố B.

Tại bản Kết luận định giá số 50, ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81U1-156.xx trị giá 26.000.000 đồng.

**Vụ thứ năm:** Sau khi thực hiện vụ thứ tư, H cùng đồng bọn đi đến địa bàn tỉnh Đắk Lắk, khi đến thành phố B, H rủ cả bọn trộm cắp thêm xe mô tô. Lúc này, Nguyễn Văn T điều khiển một xe mô tô đến khu vực nghĩa trang đường S, thành phố B đứng đợi, H chở H1, T1 đi một mình vào trung tâm thành phố B. Khi đi ngang qua nhà ở phường T, thành phố B, thì H1, T1, H thấy chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 35B-797.xx của anh Nguyễn Văn V (sinh năm: 1996,

trú tại: Đường C, phường T, thành phố B) để trên vỉa hè, không có người trông coi. Lúc này, H và T1 đứng ngoài cảnh giới, H1 đến dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô trên lấy trộm xe rồi cùng nhau chạy thoát về khu vực nghĩa trang đường S cùng Nguyễn Văn T điều khiển 04 xe mô tô trộm cắp được đến tỉnh Bình Phước. Tại đây, các đối tượng giao xe cho đối tượng T3 bán lấy tiền chia nhau tiêu xài hết. Cơ quan điều tra chưa làm việc được đối với đối tượng T3, nên chưa xác định được những chiếc xe do chiếm đoạt nêu trên bán cho ai và đang ở đâu, nên chưa thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá số 108, ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 35B1-797.xx trị giá 30.200.000 đồng.

**Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 26/4/2020, Trần Văn H chở Nguyễn Văn T bằng xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47B1-537.xx của Phạm Văn H1, còn đối tượng T1 chở H1 bằng xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93G1-225.xx của Nguyễn Văn T đi từ thành phố B đến thành phố P để trộm cắp xe mô tô. Đối tượng T mang theo các biển số xe gồm: 47S1-19179, 47D1-62532, 48B1-72653. Khi đi ngang qua thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. T, H1 thấy chiếc xe Mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 47M1-518.xx của anh Phạm Minh T (sinh năm: 1992, Hộ khẩu thường trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) dựng trong sân nhà ông Đặng Thanh M, trú tại: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, không có người trông coi. Lúc này, T1 dùng xe đứng ngoài cảnh giới, H1 đến dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô trên lấy trộm xe rồi cùng đồng bọn tẩu thoát. Khi đến một lô cao su thuộc xã E, huyện E, H1 cùng đồng bọn vào trong lô cao su tháo biển số 47M1-518.xx vứt bỏ và gắn biển số 47S1-19179 vào xe vừa trộm được thì thấy xe gần hết xăng, nên Nguyễn Văn T đi mua xăng đổ vào chiếc xe trên và xe của Nguyễn Văn T. Sau đó, H điều khiển xe Honda Winner vừa trộm được, Nguyễn Văn T điều khiển xe của H1, còn đối tượng T1 chở H1 bằng xe của Nguyễn Văn T tiếp tục đi về hướng tỉnh Gia Lai để trộm cắp xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá số 526, ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 47M1-518.xx trị giá 26.000.000 đồng.

**Vụ thứ bảy:** Sau khi thực hiện vụ thứ sáu, Nguyễn Văn T đi một xe Mô tô, H đi xe Mô tô vừa trộm cắp được, còn đối tượng T1 chở H1 đi một xe Mô tô. Khi đi ngang qua xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, T1, H1 thấy chiếc xe Mô tô hiệu Honda, loại PCX, biển số 81S1-085.xx, số máy: JF56E0011056, số khung: 5604EY006772 của ông Trần Đình T (sinh năm: 1958, Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) có gắn chìa khóa xe dựng trước nhà bà Hoàng Thị H, trú tại: Xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) không có người trông coi. Lúc này, T1 dùng xe đứng ngoài cảnh giới, H1 mở khóa chiếc xe mô tô trên lấy trộm xe rồi cùng đồng bọn tẩu thoát. Khi đến huyện C, T1 và Nguyễn Văn T đi gửi lại xe mô tô của H1 ở Trung tâm y tế huyện C, H và H1 đi vào một rẫy cà phê thuộc xã G, huyện C cất giấu và tháo biển

số 81S1-085.xx của xe Mô tô hiệu Honda PCX rồi thay vào biển số 47D1-62532. Sau đó, H chở H1 bằng xe mô tô hiệu Honda Winner (trộm được ở vụ thứ sáu), T1 chở Nguyễn Văn T bằng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của Nguyễn Văn T tiếp tục đi về hướng thành phố P để trộm cắp xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá số 22, ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Honda, loại PCX, biển số 81S1-085.xx trị giá 27.000.000 đồng.

**Vụ thứ tám:** Sau khi thực hiện vụ thứ bảy, H cùng đồng bọn tiếp tục đi, khi đến một quán nước ở ngã ba Hàm Rồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai, đối tượng T1 để Nguyễn Văn T ngồi lại quán nước đợi, rồi cùng H, H1 đi vào trung tâm thành phố P, tỉnh Gia Lai để trộm cắp xe mô tô. Khi đến hẻm phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T1, H, H1 thấy trước một dãy trọ có dựng một xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77H1-196.xx, số máy: G3D4E021391, số khung: 0610FY021384 của chị Trần Thị H (sinh năm: 1991, Hộ khẩu thường trú: phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) không có người trông coi. T1 đứng ngoài cảnh giới, H chở H1 đến gần để H1 dùng vạm phá khóa chiếc xe trên lấy trộm xe rồi cùng đồng bọn tẩu thoát đến ngã ba Hàm Rồng đón Nguyễn Văn T vào khu vực rừng tràm tháo biển số 77H1-196.xx và thay vào biển số 48B1-72653. Sau đó, T1 và H đi gửi xe của Nguyễn Văn T ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, rồi cả nhóm điều khiển 03 xe trộm cắp được về huyện E cất giấu tại một nghĩa trang thuộc xã N, huyện E và thuê phòng nghỉ lại. Sáng ngày 27/4/2020, H1 điều khiển xe Yamaha Exciter (trộm cắp được tại thành phố P) chở H, T1 điều khiển xe Honda Winner (trộm cắp được tại huyện E), Nguyễn Văn T điều khiển xe Honda PCX (trộm cắp được tại huyện C) đi về hướng thành phố B tiếp tục trộm cắp xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá số 52, ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 77H1-196.xx trị giá 23.500.000 đồng.

**Vụ thứ chín:** Khi Nguyễn Văn T, H, H1 và đối tượng tên T1 đi từ huyện E về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến phường A, thị xã B, thì H và H1 thấy trên đường có dựng một xe Mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 47C1-322.xx, số máy: JA39E0899469, số khung: 3911KY043426 của chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1995, trú tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) không có người trông coi. H1 dùng xe đứng cảnh giới cho H dùng vạm phá khóa chiếc xe trên lấy trộm xe rồi cùng đồng bọn tẩu thoát về hướng thành phố B để tiếp tục trộm cắp xe mô tô. Trên đường đi các bị cáo tháo biển số 47C1-322.xx vứt bỏ và thay bằng biển số 81S1-08569.

Tại bản Kết luận định giá số 10, ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá 1276a UBND thị xã B kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 47C1-322.xx trị giá 15.779.700 đồng.

Khi gần đến thành phố B, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T2 đến thành phố B cùng H điều khiển các xe do H và đồng bọn trộm cắp được đi tiêu thụ, thì T2 đồng ý và hẹn gặp nhau tại quán nước ở rừng thông, đường N thuộc xã H, thành phố B. Khi đến địa điểm trên, H giao chiếc xe Honda Wave cho T, để T ngồi đợi cùng Nguyễn Văn T2, rồi H cùng H1 và T1 đi vào thành phố B tiếp tục trộm cắp xe mô tô.

**Vụ thứ mười:** Sau khi đi vào thành phố B, khi đi đến trước nhà phường T, thành phố B. H1, T1 và H thấy một xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng đỏ đen, biển số 47B2-480.xx (trong cốp có một giấy chứng minh nhân dân mang tên Vương Hoàng Nữ U, một giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Hoàng V) của anh Nguyễn Hoàng V (sinh năm: 1998, trú tại: phường T, thành phố B), để ở vỉa hè không có người trông coi. Lúc này, H xuống xe đi bộ lại gần chiếc xe mô tô của anh V lấy vạm phá khóa bẻ khóa xe mô tô của anh V lấy trộm xe rồi cùng đồng bọn điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi H gọi cho T1 nói T1 chở Nguyễn Văn T đến Bệnh viện Vùng Tây Nguyên. Sau đó cả nhóm gặp nhau tại Bệnh viện Vùng Tây Nguyên rồi cùng nhau điều khiển 05 xe đã trộm cắp được đến tỉnh Bình Phước tiêu thụ. Khi đến huyện C, tỉnh Đắk Nông, H1 và H đổi xe cho nhau rồi H đi trước tìm chỗ rút tiền. H1, T1, Nguyễn Văn T và đối tượng T2 điều khiển 04 xe mô tô trộm cắp được đi sau đến huyện M thì bị Công an huyện M phát hiện truy đuổi nên bỏ lại 04 xe mô tô rồi chạy thoát. Đối với H, sau khi gọi điện thoại cho H1 và được H1 cho biết đã bị phát hiện và bỏ lại xe, nên H điều khiển xe Yamaha Exciter (trộm cắp được ở thành phố P) quay về chỗ ở của H tại phường T, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột mời về làm việc.

Tại bản Kết luận định giá số 85, ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 47B2-480.xx trị giá 38.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngoài 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nêu trên, Nguyễn Văn T2 còn khai nhận đã được H thuê thực hiện 01 lần vận chuyển xe mô tô do H trộm cắp có với giá 3.000.000 đồng/01 xe, cụ thể: Vào khoảng giữa tháng 4/2020, H thuê T2 chạy xe từ thành phố B đến tỉnh Bình Phước với tiền công là 3.000.000 đồng, thì T2 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa xác định biển số) đến xã B, huyện K đón T2 đến khu vực nghĩa trang đường S, thành phố B. Tại đây, H giao cho T2 điều khiển một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa xác định biển số) đang dựng ở gần nghĩa trang V. Sau đó, H và T2 điều khiển hai xe mô tô nói trên đến tỉnh Bình Phước. Tại đây, H để lại hai chiếc xe trên tại một đường nhánh (không rõ địa chỉ) đưa cho T2 số tiền 3.000.000 đồng, rồi cả hai đón xe khách về lại thành phố B. Tuy nhiên hiện chưa xác định được xe do H đã trộm cắp, mà T2 mang đi tiêu thụ, cũng như chưa xác định được bị hại.

Trong vụ án này, đối với các đối tượng Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T2, đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử tại Bản án số 417/2020/HS-ST ngày 24/12/2020.

Đối với bị cáo Trần Văn H: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 6624 ngày 08/6/2020, về giám định tình trạng tâm thần của Trần Văn H và tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 118/KLGD, ngày 21/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, đã kết luận đối với Trần Văn H như sau:

Về y học: Trước, trong khi gây án (ngày 27/4/2020) Trần Văn H bị bệnh: Rối loạn nhân cách không biệt định (F60.9-ICD.10), hiện tại bị can bị bệnh: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn trầm cảm nặng có các triệu chứng loạn thần/Rối loạn nhân cách không biệt định (F31.5/F60.9 - ICD.10); Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong khi gây án (ngày 27/4/2020) Trần Văn H: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, hiện tại: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi; đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-VKS, ngày 10/9/2020, đối với Trần Văn H.

Ngày 21/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định số 2270, trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Trần Văn H; Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 13/KLBB-VPYTW, ngày 11/01/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đã kết luận đối với Trần Văn H: Bị bệnh: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn trầm cảm nặng có các triệu chứng loạn thần/Rối loạn nhân cách không biệt định (F31.5/F60.9 - ICD.10); Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/QĐ-VKS, ngày 11/02/2022 và ngày 18/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trần Văn H.

**Tại Bản án sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn H 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 18/02/2022. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 10/9/2020 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 11/9/2020 đến ngày 18/02/2022.



Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2022 và ngày 06/12/2022, bị cáo Trần Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Đậu Thị Minh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đảm bảo đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 09 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa:* Không có ý kiến gì về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ khi phạm tội và hiện nay bị cáo là người bị bệnh tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công với Cách mạng và hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và chữa trị bệnh.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận, bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 25/02/2020 đến ngày 27/4/2020 tại các địa bàn thành phố B và thị xã B của tỉnh Đắk Lắk; thành phố P, huyện C của tỉnh Gia Lai và huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Trần Văn H cùng đồng bọn đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô các loại, tổng tài sản mà bị cáo và các đối tượng đã chiếm đoạt có trị giá là 259.499.700 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị cáo, xét thấy: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của các bị hại; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung của xã hội; bị cáo cùng với các đối tượng phạm tội có sự bàn bạc, phân công vai trò và cấu kết chặt chẽ; bị cáo không có việc làm, chỉ trong thời gian ngắn đã liên tục thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản và lấy đó làm nguồn sống chính; bản thân bị cáo đã “Tái phạm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo đã phạm tội với các tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tổ chức”, “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại các điểm a, b, g và h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện. Tuy nhiên, về mức hình phạt 09 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là thương binh, có công với Cách mạng và bị nhiễm chất độc màu da cam, hiện tại điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Đ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Đ) **08 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/02/2022; bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 10/9/2020 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 11/9/2020 đến ngày 18/02/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đ;
- THA hình sự Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. B;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trương Công Bình**